

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**ĐỀ TÀI: LÝ LUẬN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ VÀ TÍNH  
TẤT YẾU, ĐẶC ĐIỂM THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ  
NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

Giảng viên hướng dẫn : NCS. NGUYỄN THẾ HÙNG  
Sinh viên thực hiện : NGUYỄN THỊ MAI NGÂN  
Lớp : K22LKTA  
Mã sinh viên : 22A4060183

Hà nội, ngày 16 tháng 01 năm 2021

# MỤC LỤC

## PHẦN MỞ ĐẦU

### CHƯƠNG 1

#### KHÁI QUÁT CHUNG VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ

#### HỘI ..... 3

##### 1.CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ GÌ? ..... 3

##### 2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ..... 3

##### Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội..... 3

##### 2.2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ..... 3

##### 2.3. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ..... 4

### CHƯƠNG 2

#### QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM..... 5

##### 1.TÍNH TẤT YẾU QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM..... 5

##### 2.ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM..... 5

##### 3.NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY..... 6

### CHƯƠNG 3

#### LIÊN HỆ ..... 8

##### 1. LIÊN HỆ THỰC TIỄN..... 8

##### 1.1.Thực trạng quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam..... 8

##### 1.2.Kiến nghị giải pháp khắc phục hạn chế trong công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ..... 9

##### 2. LIÊN HỆ BẢN THÂN ..... 10

#### KẾT LUẬN ..... 12

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI TIỂU LUẬN**

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, từ quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác – Lênin đến thế giới thực tiễn hiện nay, đã, đang và sẽ tiếp tục là vấn đề thu hút sự quan tâm của các chính đảng, các nhà nghiên cứu thuộc những xu hướng chính trị khác nhau. Với Việt Nam, khẳng định tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở nước ta hiện nay.

Đại hội IX của Đảng xác định: con đường phát triển nước của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thông trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa các thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ và quản lý xã hội, để phát triển nhanh chóng và đuổi kịp các nước tiên tiến khác. Đó là sự kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ta.

Song con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vấp phải không ít khó khăn đòi hỏi Đảng và nhà nước ta phải có chủ trương, chính sách khắc phục kịp thời, hiệu quả. Do đó em chọn nghiên cứu về đề tài: Lý luận thời kỳ quá độ, tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam để có cái nhìn đầy đủ nhất về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và hơn thế nữa là thấy được mặt hạn chế, khó khăn hay thuận lợi của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ đó tạo cơ sở khoa học để tiếp tục bổ sung, làm rõ con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

### **2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU**

Đối tượng nghiên cứu: Thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu: Lịch sử nhân loại thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên thế giới và Việt Nam.

### **3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU**

Mục tiêu của tiểu luận là trang bị nhận thức về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó tạo cơ sở khoa học để tiếp tục bổ sung, làm rõ con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

### **4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Phương pháp luận: dựa trên chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể: logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, khảo sát và tổng kết thực tiễn, so sánh...

### **5. KẾT CẤU TIỂU LUẬN**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, tiểu luận được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Khái quát về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Chương 2: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chương 3: Liên hệ.

# **CHƯƠNG 1**

## **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

### **1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ GÌ?**

Chủ nghĩa xã hội được hiểu theo bốn nghĩa:

1. Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống lại áp bức, bất công, chống lại giai cấp thống trị.
2. Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công.
3. Là một khoa học (chủ nghĩa xã hội khoa học) về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
4. Là giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

### **2. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

#### **2.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm thực hiện sự chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới – xã hội chủ nghĩa.

#### **2.2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Giai cấp công nhân và chính đảng của nó muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ ưu việt, tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản thì tất yếu phải trải qua thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bởi vì:

Chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội không thể ra đời tự phát trong lòng chế độ tư bản chủ nghĩa hay các xã hội tiền tư bản chủ nghĩa. Các xã hội trước chỉ chuẩn bị những điều kiện vật chất để giai cấp công nhân thực hiện bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, còn bản thân công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ được thực hiện khi có cơ sở vật chất – kỹ thuật cũng như với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa tương ứng.

Sau khi giành được chính quyền, giai cấp công nhân cũng không thể đem áp dụng ngay tức khắc những nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, những nguyên tắc xây dựng và bản chất của chủ nghĩa xã hội khác với các xã hội trước; giai cấp thống trị cũ mới bị đánh bại về chính trị nhưng chưa bị tiêu diệt hoàn toàn; những tàn dư của xã hội cũ còn in vết trong xã hội mới. Do đó cần có thời gian để tiến hành cải tạo những tàn dư của xã hội cũ, từng bước xây dựng các nhân tố mới.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có hai kiểu: quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp.

Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.

Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển.

### **2.3. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

Sự đan xen những tàn dư của xã hội cũ với những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực:

- Trên lĩnh vực kinh tế: tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo.
- Trên lĩnh vực chính trị: thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà bản chất là giai cấp công nhân nắm giữ và sử dụng quyền lực nhà nước để trấn áp giai cấp bóc lột phản động, xây dựng một xã hội phi giai cấp.
- Trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa: từng bước xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, kế thừa giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.
- Trên lĩnh vực xã hội: Còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp. Các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau; tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Là thời kỳ đấu tranh giai cấp, xóa bỏ tàn dư của xã hội cũ, thiết lập công bằng của xã hội mới trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

## **CHƯƠNG 2**

### **QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

(Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên phạm vi cả nước)

#### **1. TÍNH TẤT YẾU QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

Một là, đối với Việt Nam, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một tất yếu. Không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bởi đó là một chế độ áp bức, bóc lột và nô dịch con người. Song, không qua tư bản chủ nghĩa không có nghĩa là vứt bỏ, là phủ định sạch trơn mọi thành tựu của văn hóa và văn minh, mọi tiến bộ khoa học – kỹ thuật mà loài người đã đạt được trong tư bản chủ nghĩa. Việt Nam ở điểm xuất phát thấp, từ xã hội thuộc địa nửa phong kiến đi lên càng phải chú trọng khai thác, vận dụng những tri thức, những thành tựu đó trong thực tiễn xây dựng chế độ mới.

Hai là, “tiến thẳng” lên chủ nghĩa xã hội chỉ với nghĩa là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Với hoàn cảnh, điều kiện và trình độ của Việt Nam, “tiến thẳng” lên chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải tiến dần, từ từ, từng bước một, cố gắng đi nhanh cho kịp với thế giới, nhưng phải đúng với quy luật, không thể chủ quan, duy ý chí, không thể đốt cháy giai đoạn, làm bừa, làm ẩu.

Ba là, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người (phù hợp với học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác). Phù hợp với mục tiêu, cương lĩnh của cách mạng Việt Nam; phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

#### **2. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

##### **2.1. Tình hình thế giới**

Trên thế giới, cuộc cách mạng khoa học công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ, xu thế toàn cầu hóa đang nổi trội, kéo theo nhiều quốc gia dân tộc vào vòng ảnh hưởng của chúng, vừa đem lại thời cơ vừa đặt ra những thách thức cho Việt Nam.

Đây là thời đại của thế giới phẳng, kết nối toàn cầu, các quốc gia – dân tộc vừa hợp tác vừa đấu tranh, với các lợi ích đa dạng và phức tạp đan xen; do đặc điểm địa- chính trị của mình mà Việt Nam đóng vai trò quan trọng tại Châu Á.

## **2.2. Tình hình trong nước**

Xuất phát từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến nên lực lượng sản xuất thấp kém, quan hệ sản xuất lạc hậu; phải chịu hậu quả nặng nề từ các cuộc chiến tranh kéo dài; thường xuyên bị các thế lực thù địch chống phá.

Là thời kỳ rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ; đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.

## **2.3. Đường lối, phương hướng chỉ đạo của Đảng**

Đại hội IX của Đảng xác định: con đường phát triển nước của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thông trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa các thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ và quản lý xã hội, để phát triển nhanh chóng và đuổi kịp các nước tiên tiến khác.

# **3. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

## **3.1. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**



1. Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.
2. Do nhân dân làm chủ.
3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp.
4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
7. Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.
8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

### **3.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay**

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.
2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội.
4. Bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.
6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.
8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

## **CHƯƠNG 3**

### **LIÊN HỆ**

#### **1. LIÊN HỆ THỰC TIỄN**

##### **1.1. Thực trạng quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

##### **1.1.1. Thành tựu trong công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam**

Ở nước ta, quá trình đi lên con đường xã hội chủ nghĩa là đầy thách thức khó khăn. Nhưng thực tế hơn 35 năm (1986 – 2021) đổi mới đã cho ta thấy sự lựa chọn xây dựng đất nước chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hoàn toàn đúng đắn và đã mang lại cho nước ta nhiều thành tựu to lớn, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế:

- Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng tại kỷ niệm 75 năm thành lập bộ kế hoạch và đầu tư ngày 31/12/2020, năm 2020 quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 343 tỷ USD, đứng trong top 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và đứng thứ tư ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD đứng thứ 6 ASEAN.
- Công cuộc giảm nghèo liên tục được cải thiện: năm 2020, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, giảm 75,9% so với năm trước, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 76,1%. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều năm 2020 ước khoảng 4,7%, giảm 1 điểm phần trăm so với năm 2019, đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đầu tiên về đích trước mục tiêu thiên niên kỷ của Liên hợp quốc về giảm nghèo.
- Từ một nước không có tên trên bản đồ thế giới, nay Việt Nam đã sẵn sàng vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt, đóng góp có trách nhiệm vào công việc của thế giới với vị thế ngày càng cao. Từ một quốc gia bị bao vây, cấm vận, đến nay, Việt Nam đã thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và đối tác toàn

diện, mở rộng, đưa quan hệ đi vào chiều sâu, thực chất với các nước, nhất là các đối tác có tầm quan trọng chiến lược đối với sự phát triển, an ninh của đất nước, tạo sự đan xen, gắn kết giữa lợi ích Việt Nam với các nước.

### **1.1.2. Hạn chế trong công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam**

- Sự tăng trưởng kinh tế không đồng đều giữa các vùng có chênh lệch lớn. Hà Nội và TP Hồ Chí Minh có mức tăng trưởng 15% trở lên, các vùng khác có mức tăng trưởng 7% liên tục mấy chục năm vì vậy mà nước ta đứng trước nguy cơ một nước chia thành hai miền “phát triển và lạc hậu”.
- Trong các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hóa có nhiều chỉ tiêu phản ánh không rõ bước đi để kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể thực sự là nền tảng của nền kinh tế quốc dân.
- Tham nhũng, hối lộ, tệ nạn xã hội không giảm.

## **1.2. Kiến nghị giải pháp khắc phục hạn chế trong công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam**

*Thứ nhất*, giữ vững nền tảng tư tưởng, thường xuyên giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ và yêu cầu đặt ra đối với cán bộ, đảng viên trong từng giai đoạn cách mạng nhằm giảm tình trạng tham nhũng, hối lộ, góp phần nâng cao năng lực và phẩm chất cán bộ.

*Thứ hai*, nhằm kéo gần khoảng cách giàu nghèo thì bản thân người nghèo, hộ nghèo cũng cần phải có ý thức tự giác, chủ động, xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ bên ngoài, không ngừng bồi dưỡng năng lực bản thân để có đủ nội lực chống lại các ảnh hưởng không có lợi đến sản xuất và đời sống của bản thân hộ nghèo. Ngoài ra

cũng cần phải biết nắm bắt cơ hội, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ từ phía Nhà nước và cộng đồng. Phát huy tối đa các nguồn lực của bản thân kết hợp với nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo và không bị tái nghèo.

*Thứ ba*, điều chỉnh đúng đắn, kịp thời trong chiến lược phát triển, có hướng đi phù hợp, tận dụng triệt để những cơ hội mới mở ra.

## **2. LIÊN HỆ BẢN THÂN**

Qua học tập và nghiên cứu môn học chủ nghĩa xã hội khoa học nói chung và phần nội dung thời kỳ quá độ, tính tất yếu, đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói riêng, bản thân em có nhận thức sâu sắc về thời kỳ đổi mới lên chủ nghĩa xã hội, góp phần tích lũy tri thức chính trị - xã hội và biết vận dụng tri thức có được vào việc phân tích các vấn đề cơ bản về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Từ đó củng cố niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, ủng hộ đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Bản thân em là một sinh viên khoa Luật trường Học Viện Ngân Hàng đồng thời cũng là một công dân nước Việt Nam nên cũng phải có trách nhiệm với xã hội. Trước tiên là phải nỗ lực học tập, trau dồi tri thức, rèn luyện bản thân chăm chỉ lao động, vượt mọi khó khăn, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa cá nhân để trở thành chủ nhân tương lai của nước nhà, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Không làm những điều sai trái, vi phạm pháp luật: không buôn bán ma túy, không hút thuốc, không trộm cắp,... Bởi phát triển bản thân chính là phát triển đất nước. Làm hại bản thân chính là làm hại đất nước. Giữa chúng ta và đất nước có liên hệ mật thiết như liên hệ giữa ta và gia đình ta. Nếu ta tốt, giàu mạnh, giỏi giang, ta có thể thấy ngay là gia đình ta thêm tốt, giàu mạnh giỏi giang. Đất nước ta cũng thêm tốt, giàu mạnh, giỏi giang như thế, chỉ là khó thấy

hơn gia đình một vì đất nước quá lớn nên tác động không lộ rõ như gia đình. Sau khi ra trường và theo đuổi nghề nghiệp mình mong muốn em cũng vẫn sẽ luôn luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người Đảng viên. Ngoài ra em sẽ tuyên truyền với mọi người xung quanh về tư tưởng và hoạt động mang tính tích cực.

## KẾT LUẬN

Tóm lại, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay, cho thấy những câu trả lời cho hiện tại – tương lai – triển vọng của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, của nhân dân và dân tộc là: Chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối cách mạng Việt Nam. Mục tiêu, bản chất của chủ nghĩa xã hội, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nhằm tạo lập cơ sở vật chất – kỹ thuật hiện đại của chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam hành động của cách mạng Việt Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một “xã hội ngày càng tiên tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt...”.

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đã khẳng định sự lựa chọn đúng đắn của Đảng và Bác Hồ về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với quy luật phát triển của xã hội trong thời đại hiện nay.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học, Khoa lý luận chính trị, Học Viện Ngân Hàng.
2. PGS, TS. Phạm văn Chúc (2018), “ Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và thực tiễn trên thế giới một thập kỷ qua”, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Nguyễn Hoàng Phi (2014), “ Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, 123doc.net,  
<https://123doc.net/document/1358471-tinh-tat-yeu-khach-quan-ve-thoi-ky-qua-do-len-cnxxh-o-viet-nam.htm?fbclid=IwAR1a4LN74Z7fam3Ud7IXdu2NE1QbJKEzLPjgaaVMFZcYrJzam0OcIWWQAVE>
4. Tài liệu tiểu luận: Quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thực trạng và giải pháp,  
<https://khotrithucso.com/doc/p/qua-trinh-di-len-cnxxh-o-nuoc-ta-thuc-trang-va-giai-phap-168357>
5. TS Nguyễn Minh Phong – ThS Nguyễn Trần Minh Trí (2021) , “ Vị thế và cơ đồ kinh tế Việt Nam”, Nhân dân điện tử.